

Phụ lục XIII

Appendix XIII

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Ha Noi, day 29 month 10 year 2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD

To:

- The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- HCD Investment Producing and Trading Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Trần Thị Ánh Nguyệt**
- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**
- Số Thẻ căn cước, ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card, date of issue, place of issue: 033189001750, ngày cấp/ date of issue:, nơi cấp/ place of issue:.....
- Địa chỉ liên hệ/ Contact address:
- Điện thoại/ Telephone: Fax:..... Email: Website:.....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Kế toán trưởng/ Chief Accountant.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ Information of internal person of the public



company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund): **Không áp dụng/ Not applicable.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **HCD**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: tại công ty chứng khoán/In the securities company:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **731.250 cổ phiếu, tương đương 1,58% vốn điều lệ/ 731,250 shares, equivalent to 1.58% of the charter capital.**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *: **Không áp dụng/ Not applicable.**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/ To purchase.**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **7.000.000 cổ phiếu/ 7,000,000 shares.**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): **70.000.000.000 đồng/ VND 70,000,000,000.**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **7.731.250 cổ phiếu, tương đương 10,15% vốn điều lệ dự kiến sau đợt chào bán/ 7,731,250 shares, equivalent to 10.15% of the expected charter capital following the offering.**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: **Mua cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD/ Purchase of Shares in the Private Placement of HCD Investment Producing and Trading Joint Stock Company.**

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty CP đầu tư sản xuất và thương mại HCD/Purchase directly from the issuer during a private placement of shares of HCD Investment Producing and Trading Joint Stock Company**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: **Từ ngày/from 03/11/2026 đến**

ngày/ to 02/12/2026.

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice: **731.250 cổ phiếu, tương đương 1,58% vốn điều lệ/ 731,250 shares, equivalent to 1.58% of the charter capital.**

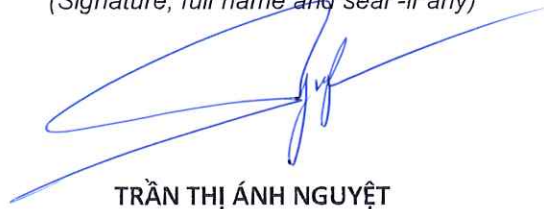
Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/ As per Dear
- Lưu/ Archived.

**CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



TRẦN THỊ ÁNH NGUYỆT